

KẾT QUẢ TẠM THỜI KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG THCS KHÓA NGÀY 23/5/2017 - HỘI ĐỒNG THI QUẬN 10

STT	Số phòng	Số báo danh	Họ và Tên Thi Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú	
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hỏng			
1	P17	D507	Bùi Quỳnh	Anh	03 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.00	10.00	9.0	Giỏi			Giỏi
2	P18	D513	Lê Trung Tuấn	Anh	19 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.50	10.00	9.0	Giỏi			Giỏi
3	P18	D514	Ngô Minh Quỳnh	Anh	11 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.25	10.00	9.5	Giỏi			Giỏi
4	P18	D515	Nguyễn Đức Hoàng	Anh	10 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	10.00	9.0	Giỏi			Giỏi
5	P18	D523	Nguy Tú	Anh	28 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.75	8.00	8.0	Khá			Khá
6	P18	D524	Trần Đặng Trâm	Anh	12 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	9.50	9.0	Giỏi			Giỏi
7	P18	D526	Võ Thúy	Anh	10 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.25	10.00	9.5	Giỏi			Giỏi
8	P18	D527	Vũ Ngọc Hoàng	Anh	23 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.25	9.00	8.5	Khá			Khá
9	P18	D530	Nguyễn Hoàng	Ân	15 11 2002	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.25	6.50	6.0	TB			TB
10	P18	D537	Nguyễn Quốc	Bảo	09 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.00	9.50	8.5	Khá			Khá
11	P18	D539	Trần Hoàng Thái	Bảo	19 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	4.00	5.50	5.0	TB			TB
12	P18	D540	Võ Trương Phương	Bảo	29 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.75	5.50	6.0	TB			TB
13	P19	D541	Lưu Võ	Bình	05 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.00	9.00	9.0	Giỏi			Giỏi
14	P19	D547	Lê Thùy Quỳnh	Chi	06 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.25	9.00	8.0	Khá			Khá
15	P19	D548	Hồ Minh	Chiến	30 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.00	9.50	9.0	Giỏi			Giỏi
16	P19	D551	Nguyễn Lý Bội	Cơ	21 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	10.00	9.5	Giỏi			Giỏi
17	P19	D558	Bùi Xuân Bảo	Duy	04 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	10.00	10.00	10.0	Giỏi			Giỏi
18	P19	D559	Huỳnh Anh	Duy	21 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.75	10.00	9.5	Giỏi			Giỏi
19	P19	D562	Trần Anh	Duy	10 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.75	10.00	9.5	Giỏi			Giỏi
20	P19	D563	Trương Hoàng Bảo	Duy	19 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	10.00	9.5	Giỏi			Giỏi
21	P19	D565	Tô Châu Trí	Dũng	22 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.75	9.50	9.0	Giỏi			Giỏi
22	P19	D568	Nguyễn Nhật	Dương	29 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	10.00	9.0	Giỏi			Giỏi
23	P20	D572	Lê Xuân	Đại	26 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	9.50	9.0	Giỏi			Giỏi
24	P20	D575	Huỳnh Phát	Đạt	04 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	8.50	8.5	Khá			Khá
25	P20	D583	Võ Tấn	Đạt	13 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	9.00	8.5	Khá			Khá
26	P20	D584	Lê Hải	Đặng	12 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	8.50	8.0	Khá			Khá
27	P20	D589	Nguyễn Trương	Diễn	12 10 2003	Quảng Ngãi	Lạc Hồng	L	Điện	7.75	9.00	8.5	Khá			Khá

STT	Số phòng	Số báo danh	Họ và Tên Thí Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hàng		
28	P20	D591	Trần Võ	Đức	27 04 2003	Hà Tĩnh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá
29	P20	D596	Nguyễn Nam	Hải	04 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.25	7.50	7.0	Khá		Khá
30	P20	D599	Lê Trần Gia	Hân	20 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.00	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
31	P21	D602	Phan Thị Ngọc	Hân	10 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	7.00	7.0	Khá		Khá
32	P21	D608	Nguyễn Văn	Hậu	10 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.25	9.00	8.5	Khá		Khá
33	P21	D610	Hồ Hoàng Minh	Hiếu	21 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.25	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
34	P21	D611	Nguyễn Mạnh	Hiếu	06 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	9.00	8.0	Khá		Khá
35	P21	D613	Danh Nguyễn Huy	Hoàng	08 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	9.00	8.0	Khá		Khá
36	P21	D614	Đỗ Huy	Hoàng	02 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	9.50	10.00	10.0	Giỏi		Giỏi
37	P21	D615	Hà Huy	Hoàng	21 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
38	P21	D618	Nguyễn Đăng Huy	Hoàng	23 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	6.50	6.5	TB		TB
39	P21	D619	Phạm Thái	Hoàng	14 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
40	P21	D620	Trần Đình	Hoàng	20 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
41	P21	D624	Phan Thị Diễm	Hồng	03 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.50	9.50	8.5	Khá		Khá
42	P21	D629	Lâm Gia	Huy	02 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
43	P21	D630	Nguyễn Bá Nhật	Huy	14 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	6.50	6.5	TB		TB
44	P22	D631	Phan Gia	Huy	03 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	9.25	10.00	10.0	Giỏi		Giỏi
45	P22	D633	Tạ Nguyễn Minh	Huy	17 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
46	P22	D641	Trần Phúc	Hung	11 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.50	9.00	8.0	Khá		Khá
47	P22	D644	Hoàng Nghĩa	Hữu	09 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
48	P22	D653	Lại Văn	Khánh	04 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.50	9.50	8.5	Khá		Khá
49	P22	D654	Ngô Quốc	Khánh	02 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.00	7.50	7.0	Khá		Khá
50	P22	D655	Nguyễn Thanh Nam	Khánh	12 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
51	P22	D657	Cao Đức	Khiêm	04 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
52	P23	D666	Võ Minh	Khoa	03 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	9.00	10.00	10.0	Giỏi		Giỏi
53	P23	D670	Phan Nguyên	Khôi	16 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	9.75	10.00	10.0	Giỏi		Giỏi
54	P23	D671	Phạm Minh	Khôi	27 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
55	P23	D673	Vũ Trần Anh	Khôi	07 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	4.25	9.00	8.0	TB		TB
56	P23	D678	Liên Gia	Kiệt	07 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.00	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
57	P23	D681	Phạm Thế Anh	Kiệt	03 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.00	8.50	8.0	Khá		Khá
58	P23	D682	Vương Tuấn	Kiệt	16 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	8.50	8.0	Khá		Khá
59	P24	D693	Đào Ngọc Thảo	Linh	19 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	6.50	6.5	TB		TB
60	P24	D698	Nguyễn Thụy Cát	Linh	14 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	8.50	8.0	Khá		Khá
61	P24	D706	Nguyễn Thế	Long	05 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.75	6.00	6.5	TB		TB

STT	Số phòng	Số bảo danh	Họ và Tên Thí Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hàng		
62	P24	D707	Phạm Quốc	Long	05 12 2003	Nam Định	Lạc Hồng	L	Điện	8.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
63	P24	D708	Vòng Thiên	Long	19 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
64	P24	D713	Võ Thành	Luân	23 04 2003	An Giang	Lạc Hồng	L	Điện	6.00	9.00	8.5	Khá		Khá
65	P24	D717	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	23 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
66	P25	D721	Bùi Huỳnh Ngọc	Minh	18 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.50	9.50	8.5	Khá		Khá
67	P25	D722	Kiều Quốc	Minh	10 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.25	8.00	8.0	Khá		Khá
68	P25	D724	Nguyễn Đăng Ngọc	Minh	20 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
69	P25	D731	Trương Hoàng Bảo	Minh	19 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
70	P25	D733	Khả Quế	My	11 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
71	P25	D735	Nguyễn Hoàng	Nam	27 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
72	P25	D737	Trần Khánh	Nam	04 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	9.50	8.5	Khá		Khá
73	P25	D738	Trần Thành	Nam	25 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	8.50	8.0	Khá		Khá
74	P26	D752	Đình Nguyễn Bảo	Ngọc	01 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	8.50	8.0	Khá		Khá
75	P26	D753	Đỗ Trần Bảo	Ngọc	02 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.00	8.50	8.5	Khá		Khá
76	P26	D754	Từ Kim	Ngọc	09 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
77	P26	D755	Lê Đức	Nguyên	26 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.00	9.00	8.5	Khá		Khá
78	P26	D764	Nguyễn Đỗ Hoàng	Nhân	03 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.00	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
79	P26	D767	Vương Nguyễn Thiện	Nhân	03 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá
80	P26	D768	Đỗ Trần Quang	Nhật	26 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
81	P26	D775	Lưu Hoàng Cẩm	Nhung	02 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
82	P26	D780	Lê Tâm	Như	12 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
83	P27	D782	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	08 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá
84	P27	D789	Vũ Công	Phan	14 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
85	P27	D799	Đàm Thế	Phong	07 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
86	P27	D800	Đỗ Thanh	Phong	05 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	4.00	10.00	8.5	TB		TB
87	P27	D805	Đào Xuân	Phúc	17 09 2003	Đà Nẵng	Lạc Hồng	L	Điện	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
88	P27	D807	Lê Hoàng Thiên	Phúc	31 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.00	9.00	9.0	Giỏi		Giỏi
89	P27	D808	Lý Hồng	Phúc	31 07 2002	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	4.00	9.00	8.0	TB		TB
90	P28	D812	Dương Hoàng	Phụng	09 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.00	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
91	P28	D814	Lê Hà	Phương	26 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
92	P28	D818	Võ Ngọc Mai	Phương	22 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	3.00	10.00	8.5	TB		TB
93	P28	D819	Nguyễn Xuân	Quang	11 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	4.75	8.50	7.5	TB		TB
94	P28	D821	Nguyễn Minh	Quân	15 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.50	8.50	8.0	Khá		Khá
95	P28	D827	Hoàng Tú	Quỳnh	02 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	9.25	10.00	10.0	Giỏi		Giỏi

STT	Số phòng	Số báo danh	Họ và Tên Thí Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hàng		
96	P28	D835	Đào Đăng Anh	Tài	26 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
97	P28	D838	Lê Đức	Tài	30 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
98	P29	D845	Phan Hồng	Tân	13 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
99	P29	D847	Lê Chí	Thanh	24 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	7.50	7.5	Khá		Khá
100	P29	D849	Nguyễn Thanh	Thanh	14 11 2002	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	3.75	9.00	7.5	TB		TB
101	P29	D851	Văn Quốc	Thái	21 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	9.00	8.0	Khá		Khá
102	P29	D859	Tạ Phúc	Thành	18 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.50	9.50	8.5	Khá		Khá
103	P29	D860	Trần Tuấn	Thành	05 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
104	P29	D864	Nguyễn Đức	Thắng	15 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.50	9.00	9.0	Giỏi		Giỏi
105	P30	D868	Tô Hùng Nhật	Thiên	26 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	3.00	9.00	7.5	TB		TB
106	P30	D874	Nguyễn Tường Phúc	Thịnh	22 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	4.50	7.50	7.0	TB		TB
107	P30	D878	Đặng Lâm Quốc	Thông	15 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
108	P30	D880	Bùi Đức	Thuận	01 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	4.50	9.00	8.0	TB		TB
109	P30	D889	Lê Ngọc Minh	Thư	26 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
110	P30	D890	Lê Thị Hoàng	Thư	24 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.00	9.00	8.5	Khá		Khá
111	P30	D891	Nguyễn Minh	Thư	02 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.25	9.00	9.0	Giỏi		Giỏi
112	P31	D908	Nguyễn Khánh	Toàn	06 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	8.50	8.5	Khá		Khá
113	P31	D916	Lê Quách Đan	Trân	08 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
114	P31	D917	Lý Ngọc Bảo	Trân	27 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
115	P31	D922	Lương Bảo	Trí	23 11 2003	Phú Yên	Lạc Hồng	L	Điện	6.50	8.50	8.0	Khá		Khá
116	P31	D923	Nguyễn Minh	Trí	13 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
117	P32	D925	Phạm Chí	Trọng	07 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	4.50	8.50	7.5	TB		TB
118	P32	D927	Nguyễn Hiếu	Trung	26 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	5.75	9.50	8.5	Khá		Khá
119	P32	D932	Đặng Lê Quang	Trường	03 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
120	P32	D934	Nguyễn Văn	Trường	14 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	3.25	9.50	8.0	TB		TB
121	P32	D937	Lê Phạm Minh	Tuấn	20 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	3.50	10.00	8.5	TB		TB
122	P32	D939	Nguyễn Anh	Tuấn	24 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.00	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
123	P33	D964	Nguyễn Thanh	Việt	07 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	8.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
124	P33	D972	Trần Huỳnh Yến	Vy	21 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
125	P33	D973	Trần Nguyễn Thúy	Vy	09 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	9.25	9.50	9.5	Giỏi		Giỏi
126	P33	D977	Phan Kim	Xuyến	19 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
127	P33	D978	Ngô Gia	Yến	20 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Điện	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá
128	P34	T001	Lê Thùy Phương	Anh	22 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.75	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
129	P34	T002	Vũ Phạm Mỹ	Anh	18 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.75	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi

STT	Số phòng	Số bảo danh	Họ và Tên Thí Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hàng		
130	P34	T003	Trịnh Hà Bảo	Hân	29 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
131	P34	T004	Trần Tôn Mỹ	Linh	25 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
132	P34	T005	Nguyễn Đình Trúc	Mai	26 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
133	P34	T006	Nguyễn Hồng	Ngọc	30 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
134	P34	T007	Nguyễn Phạm Thanh	Nhàn	26 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	6.50	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
135	P34	T008	Trần Huỳnh	Nhi	08 11 2003	Tiền Giang	Lạc Hồng	L	Thủ công	6.75	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
136	P34	T009	Nguyễn Quỳnh	Như	15 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.75	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
137	P34	T010	Lê Thị Huyền	Ninh	11 10 2003	Bình Phước	Lạc Hồng	L	Thủ công	8.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
138	P34	T011	Lư Yến	Oanh	20 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
139	P34	T012	Hồ Hoàng	Phúc	02 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	6.25	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
140	P34	T013	Trần Ngọc Gia	Phúc	12 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	8.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
141	P34	T014	Trần Nguyễn Ngọc	Phương	13 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	8.00	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
142	P34	T015	Từ Nam	Phương	31 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	8.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
143	P34	T016	Lê Ngọc Phương	Thanh	15 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
144	P34	T017	Huỳnh Hoàng Thanh	Thảo	12 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.00	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
145	P34	T018	Vân Ngọc	Thùy	13 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
146	P34	T019	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	26 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.50	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
147	P34	T020	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	19 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.00	9.00	8.5	Khá		Khá
148	P34	T021	Nguyễn Minh	Thư	16 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	5.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
149	P34	T022	Thái Huỳnh Minh	Thư	29 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
150	P34	T023	Phạm Xuân	Tiên	13 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.50	9.00	8.5	Khá		Khá
151	P34	T024	Trương Nguyễn Cát	Tiên	11 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
152	P34	T025	Nguyễn Đài Phương	Trang	15 10 2003	Ninh Bình	Lạc Hồng	L	Thủ công	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
153	P34	T026	Lê Thị Thanh	Tuyền	20 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
154	P34	T027	Lê Huỳnh Ngọc	Yến	05 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Thủ công	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
155	P37	P004	Đoàn Lê Ngọc Cát	Anh	02 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	8.75	9.50	9.5	Giỏi		Giỏi
156	P37	P009	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	06 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	8.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
157	P37	P011	Phan Ngô Ngọc	Anh	29 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	8.00	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
158	P37	P022	Lê Đại	Dương	25 06 2003	Hà Nội	Lạc Hồng	L	Photoshop	6.50	9.00	8.5	Khá		Khá
159	P38	P043	Bùi Quý	Hý	08 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
160	P38	P051	Nguyễn Hoàng	Khiêm	07 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	8.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
161	P38	P058	Nguyễn Hồng	Minh	19 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
162	P38	P059	Trần Quang	Minh	13 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
163	P39	P064	Đặng Hữu Bảo	Ngọc	28 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	9.00	9.50	9.5	Giỏi		Giỏi

STT	Số phòng	Số bảo danh	Họ và Tên Thí Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hàng		
164	P39	P073	Đỗ Ngọc Yến	Nhi	12 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
165	P39	P088	Ngô Việt Xuân	Quỳnh	05 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	8.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
166	P40	P093	Nguyễn Bùi Quốc	Tân	16 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
167	P40	P095	Lê Tấn	Thành	13 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	7.50	8.00	8.0	Khá		Khá
168	P40	P099	Lê Hồng	Thơ	05 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	7.50	8.00	8.0	Khá		Khá
169	P40	P101	Vân Phương	Thùy	13 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	5.75	9.00	8.0	Khá		Khá
170	P40	P103	Nguyễn Lê Anh	Thùy	28 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
171	P40	P104	Lữ Minh	Thư	04 03 2003	Cà Mau	Lạc Hồng	L	Photoshop	7.50	7.00	7.0	Khá		Khá
172	P40	P112	Nguyễn	Tú	08 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	5.75	6.50	6.5	TB		TB
173	P40	P115	Nguyễn Quang Anh	Vũ	03 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	8.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
174	P40	P118	Võ Ngọc Lan	Vy	06 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Photoshop	4.50	8.50	7.5	TB		TB
175	P41	A011	Hoàng Gia	Anh	15 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
176	P41	A016	Ngô Nguyễn Duy	Anh	01 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
177	P41	A018	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	24 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
178	P41	A023	Nguyễn Vũ Phương	Anh	21 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.50	9.00	9.0	Giỏi		Giỏi
179	P41	A027	Trần Nam	Anh	22 09 2002	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	9.00	8.5	Khá		Khá
180	P41	A028	Trần Thuý	Anh	04 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
181	P41	A029	Trương Minh	Anh	02 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
182	P41	A030	Từ Ngọc Lam	Anh	05 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
183	P42	A032	Phùng Khả	Ái	16 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	4.50	10.00	8.5	TB		TB
184	P42	A034	Hoàng Thái	Bảo	20 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
185	P42	A035	Hồng Chí	Bảo	04 08 2002	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	4.00	9.50	8.0	TB		TB
186	P42	A038	Phan Hồng	Bảo	15 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.00	9.00	8.5	Khá		Khá
187	P42	A043	Trương Ái	Bình	28 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
188	P42	A046	Nguyễn Minh	Châu	07 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
189	P42	A049	Triệu Quê	Châu	27 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
190	P42	A052	Lê Trần Quỳnh	Chi	25 09 2003	Hà Tây	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
191	P42	A053	Nguyễn Thị Tú	Chi	13 06 2003	Nghệ An	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.00	9.00	9.0	Giỏi		Giỏi
192	P42	A054	Nguyễn Tàn Doanh	Chính	19 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.50	9.00	8.0	Khá		Khá
193	P42	A055	Phạm Chí	Công	31 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.00	9.00	8.5	Khá		Khá
194	P42	A057	Nguyễn Công	Danh	15 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	9.00	8.5	Khá		Khá
195	P43	A067	Long Nguyễn Khang	Duy	28 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	4.00	9.00	8.0	TB		TB
196	P43	A083	Trần Thùy	Dương	03 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.00	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
197	P43	A086	Trần Võ Anh	Đào	17 10 2003	Bến Tre	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi

STT	Số phòng	Số báo danh	Họ và Tên Thí Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hàng		
198	P43	A089	Nguyễn Đỗ Thành	Đạt	18 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
199	P44	A095	Trần Ngọc Thanh	Giang	23 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
200	P44	A096	Nguyễn Thị Kim	Giàu	24 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	9.00	8.5	Khá		Khá
201	P44	A099	Lê Chí	Hào	15 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá
202	P44	A102	Nguyễn Đông	Hải	23 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
203	P44	A105	Đặng Gia	Hân	05 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
204	P44	A108	Lê Hoàng Bảo	Hân	26 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
205	P44	A112	Trần Gia	Hân	07 02 2003	An Giang	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
206	P44	A118	Nguyễn Long	Hậu	18 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
207	P45	A124	Trần Quang	Hiếu	21 10 2003	Tiền Giang	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.25	9.00	8.5	Khá		Khá
208	P45	A132	Đỗ Đại	Hiệp	27 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
209	P45	A137	Nguyễn Ánh	Hồng	12 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
210	P45	A139	Phạm Ngọc Khánh	Hồng	22 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
211	P45	A142	Đình Gia	Huy	10 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	9.00	8.5	Khá		Khá
212	P45	A143	Đình Hoàng	Huy	12 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
213	P46	A152	Trần Quốc	Huy	20 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
214	P46	A157	Trần Văn	Hùng	03 03 2003	CẦN THƠ	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
215	P46	A158	Long Quốc	Hung	10 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
216	P46	A162	Nguyễn Thị Thu	Hương	11 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá
217	P46	A167	Lê Nguyễn Mai	Khanh	03 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
218	P46	A168	Trần Nguyễn Thụy	Khanh	23 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
219	P46	A170	Nguy Ngọc Thụy	Khánh	26 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
220	P46	A172	Nguyễn Văn	Khoa	04 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
221	P46	A174	Trần Hoàng Đăng	Khoa	16 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
222	P46	A176	Phạm Minh	Khôi	20 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.50	9.50	8.5	Khá		Khá
223	P46	A179	Đình Trung	Kiên	22 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
224	P47	A183	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	30 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
225	P47	A186	Hồ Ngọc Thiên	Kim	17 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
226	P47	A194	Phạm Thành	Lê	12 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	9.00	8.5	Khá		Khá
227	P47	A204	Trần Gia	Linh	12 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	9.00	8.5	Khá		Khá
228	P47	A208	Huỳnh Trí	Long	19 07 2002	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.25	9.00	8.5	Khá		Khá
229	P47	A210	Trần Quý	Long	10 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
230	P48	A221	Hoàng Xuân	Mai	11 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
231	P48	A230	Lê Ngọc	Minh	21 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.25	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi

STT	Số phòng	Số báo danh	Họ và Tên Thí Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hàng		
232	P48	A231	Nguyễn Thùy Ngọc	Minh	03 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
233	P48	A232	Phan Thị Hồng	Minh	01 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.00	9.00	8.5	Khá		Khá
234	P48	A233	Trần Hữu	Minh	02 11 2003	Nam Định	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	9.00	8.5	Khá		Khá
235	P48	A237	Nguyễn Lê Gia	My	23 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	9.00	8.5	Khá		Khá
236	P48	A238	Nguyễn Thảo	My	31 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
237	P49	A246	Trần Hải	Nam	16 01 2003	Bắc Ninh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
238	P49	A253	Nguyễn Hà Kim	Ngân	22 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
239	P49	A260	Hoàng Thị Vân	Nghi	23 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
240	P49	A263	Nguyễn Hoàng Xuân	Nghi	03 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
241	P49	A267	Lê Hồng Như	Ngọc	26 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
242	P50	A278	Phan Hồng Hải	Nguyệt	05 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.50	9.00	8.0	Khá		Khá
243	P50	A283	Dương Minh	Nhật	16 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.25	9.00	8.5	Khá		Khá
244	P50	A288	Lê Thị Quỳnh	Nhi	05 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	9.00	8.5	Khá		Khá
245	P50	A295	Nguyễn Thị Yên	Nhi	18 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.25	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
246	P50	A297	Phạm Hoàng Ngọc	Nhi	25 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
247	P50	A298	Phạm Ngọc Yên	Nhi	13 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
248	P50	A300	Trần Nguyễn Yên	Nhi	08 03 2003	Lâm Đồng	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
249	P51	A303	Tổng An	Nhiên	04 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
250	P51	A306	Lê Ngọc Quỳnh	Như	04 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
251	P51	A308	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	04 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
252	P51	A310	Phan Thị Quỳnh	Như	31 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
253	P51	A321	Huỳnh Ngọc Tiến	Phát	19 12 2002	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
254	P51	A322	Ngô Quang	Phát	18 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
255	P51	A329	Phạm Khắc	Phong	20 08 2003	Bình Thuận	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	9.00	8.5	Khá		Khá
256	P51	A330	Huỳnh Kim	Phú	03 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá
257	P52	A338	Trần Lâm Tiên	Phụng	28 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.50	9.00	9.0	Giỏi		Giỏi
258	P52	A343	Nguyễn Hồng	Phương	02 01 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
259	P52	A344	Nguyễn Huy	Phương	30 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.50	9.50	8.5	Khá		Khá
260	P52	A353	Huỳnh Đức	Quang	21 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
261	P52	A356	Nguyễn Minh	Quân	12 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	9.00	8.5	Khá		Khá
262	P52	A357	Trần Đặng Minh	Quân	21 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.25	9.00	8.5	Khá		Khá
263	P52	A359	Trương Nguyễn Hồng	Quân	27 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.00	9.00	8.0	Khá		Khá
264	P53	A372	Ngô Minh Anh	Tài	05 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
265	P53	A373	Nguyễn Hoàng Phú	Tài	21 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	9.00	8.5	Khá		Khá

STT	Số phòng	Số báo danh	Họ và Tên Thí Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hàng		
266	P53	A378	Giang Trần Phương	Tân	15 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
267	P53	A379	Nguyễn Thanh	Tân	05 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.00	9.00	9.0	Giỏi		Giỏi
268	P53	A390	Châu Nguyệt	Thảo	17 03 2003	An Giang	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.00	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
269	P54	A394	Trần Thanh	Thảo	28 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	9.00	8.5	Khá		Khá
270	P54	A395	Trần Vũ Thanh	Thảo	15 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.00	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
271	P54	A406	Tô Đoàn Minh	Thiện	08 05 2003	Đà Nẵng	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
272	P54	A415	Võ Thị Lệ	Thu	16 05 2003	Quảng Ngãi	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	8.25	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
273	P54	A416	Phan Tài	Thuận	24 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.75	9.00	8.0	Khá		Khá
274	P55	A423	Bùi Nguyễn Minh	Thư	14 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá
275	P55	A433	Nguyễn Anh	Thư	28 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
276	P55	A436	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	23 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
277	P56	A453	La Anh	Thy	15 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
278	P56	A456	Nguyễn Đình Thủy	Tiên	05 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
279	P56	A475	Lâm Nguyễn Nhã	Trang	22 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
280	P57	A482	Hứa Đỗ Ngọc	Trâm	04 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
281	P57	A483	Khru Ngọc	Trâm	27 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	9.00	8.5	Khá		Khá
282	P57	A486	Phan Thị Cát	Trâm	13 03 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
283	P57	A487	Phạm Thị Bảo	Trâm	10 05 2003	Lâm Đồng	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.25	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
284	P57	A495	Đoàn Lê Bảo	Trân	06 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.25	9.50	8.5	Khá		Khá
285	P57	A497	Lê Phước Huyền	Trân	26 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
286	P57	A505	Hoàng Minh	Triết	29 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
287	P57	A508	Lê Phương	Trinh	27 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
288	P58	A517	Nguyễn Văn Minh	Trung	03 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
289	P58	A522	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	06 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.50	9.50	8.5	Khá		Khá
290	P58	A538	Nguyễn Hữu Thanh	Tùng	06 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	4.50	10.00	8.5	TB		TB
291	P59	A541	Bùi Thụy Minh	Uyên	16 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.25	9.50	8.5	Khá		Khá
292	P59	A551	Cao Hoàng Bích	Vân	24 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.00	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
293	P59	A556	Nguyễn Tường	Vân	19 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.50	10.00	9.5	Giỏi		Giỏi
294	P60	A572	Nguyễn Thanh	Vy	15 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
295	P60	A576	Phạm Ngọc Tường	Vy	23 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
296	P60	A593	Châu Phi	Yến	19 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	7.75	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
297	P60	A596	Lê Khung Như	Ý	27 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	5.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
298	P60	A597	Nguyễn Thị Như	Ý	04 06 2003	An Giang	Lạc Hồng	L	Nấu ăn	6.75	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
299	P75	N001	Trần Hoàng	An	08 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá

STT	Số phòng	Số bảo danh	Họ và Tên Thí Sinh		Ngày tháng năm và nơi sinh		Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
									LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hàng		
300	P75	N003	Trần Lâm	Bảo	20 02 2003	Đắk Nông	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.00	9.50	8.5	Khá		Khá
301	P75	N009	Huỳnh Ngọc Tấn	Đạt	10 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	6.50	10.00	9.0	Giỏi		Giỏi
302	P75	N011	Lý Thanh	Điện	04 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.75	8.50	8.0	Khá		Khá
303	P75	N012	Nguyễn Hoàng Phương	Đông	28 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	4.75	9.00	8.0	TB		TB
304	P75	N019	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	06 11 2003	Sóc Trăng	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	8.25	8.00	8.0	Khá		Khá
305	P75	N020	Lê Hoàng Minh	Hậu	20 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.00	8.00	7.5	Khá		Khá
306	P75	N022	Trần Thanh	Hiếu	01 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	6.00	9.50	8.5	Khá		Khá
307	P75	N023	Võ Thanh	Hiếu	17 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.00	8.50	7.5	Khá		Khá
308	P75	N024	Hoàng Thế	Hiển	23 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	8.25	7.50	7.5	Khá		Khá
309	P76	N026	Chung Tấn	Hòa	19 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.50	6.50	6.5	TB		TB
310	P76	N027	Hoàng Gia	Huy	24 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	3.00	8.00	7.0	TB		TB
311	P76	N031	Trần Quang	Huy	27 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.75	8.50	8.0	Khá		Khá
312	P76	N032	Vũ Quốc	Huy	16 02 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.25	8.00	7.5	Khá		Khá
313	P76	N033	Huỳnh Tường	Hữu	07 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	3.00	8.50	7.0	TB		TB
314	P76	N039	Lương Trung	Kiên	09 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	6.75	8.50	8.0	Khá		Khá
315	P76	N044	Đỗ Nguyễn Tấn	Lộc	10 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.00	7.00	6.5	TB		TB
316	P76	N046	Nguyễn Đạt Bửu	Luân	25 06 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.00	8.00	7.5	Khá		Khá
317	P76	N049	Hồ Đình Quốc	Nguyên	12 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	3.75	9.00	7.5	TB		TB
318	P77	N054	Nguyễn Điện	Phát	18 08 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	4.25	6.00	5.5	TB		TB
319	P77	N055	Trần Thành	Phát	13 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.00	8.00	7.5	Khá		Khá
320	P77	N056	Trương Tấn	Phát	02 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	3.25	6.50	5.5	TB		TB
321	P77	N059	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	17 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	4.75	6.50	6.0	TB		TB
322	P77	N063	Đặng Lưu Hoàng	Phương	02 10 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	4.00	9.00	8.0	TB		TB
323	P77	N065	Trần Châu	Quang	24 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	5.00	9.00	8.0	Khá		Khá
324	P77	N067	Đặng Quốc	Quân	15 04 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	4.50	8.50	7.5	TB		TB
325	P77	N075	Nguyễn Tấn	Tài	03 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	4.25	8.00	7.0	TB		TB
326	P78	N080	Lê Thụy Kim	Thoa	08 05 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	6.75	9.50	9.0	Giỏi		Giỏi
327	P78	N081	Đỗ Nguyễn Phước	Thuận	09 12 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	3.00	9.00	7.5	TB		TB
328	P78	N086	Vũ Hoàng	Triều	13 09 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	3.00	9.00	7.5	TB		TB
329	P78	N089	Tô Chí	Trung	25 07 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	7.25	9.00	8.5	Khá		Khá
330	P78	N091	Nguyễn Phúc Gia	Tường	05 11 2003	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	6.25	8.00	7.5	Khá		Khá
331	P78	N095	Hà Quang	Vinh	24 06 2002	Tp. Hồ Chí Minh	Lạc Hồng	L	Nhiếp ảnh	3.00	8.00	7.0	TB		TB

STT	Số phòng	Số bảo danh	Họ và Tên Thí Sinh	Ngày tháng năm và nơi sinh	Trường	Nghề	Điểm các bài thi		Điểm TB	Kết quả Xếp loại		Giấy chứng nhận số	Ghi chú
							LT và LTCN	Thực hành		Đỗ	Hông		

TỔNG KẾT KỲ THI

Số thí sinh đăng ký thi (theo danh sách)	331	L
Số thí sinh dự thi	331	
Số thí sinh vắng		
Số thí sinh đạt	331	
Loại giỏi	194	
Loại khá	97	
Loại TB	40	
Loại Hông		

A
C
D
G
H
L
N
S
T
U
V
All

Ngày ____ tháng ____ năm 2017

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
P. CHỦ TỊCH